

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thành Quyến;
- Ông: Nguyễn Văn Chiến.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: Lầu 8, số 266, N, Phường a, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông Cao Hồng S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Hậu Giang.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ.

2. Bị đơn: **Nguyễn Minh Ch**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 10/01/2020, bị đơn Nguyễn Minh Ch có ký kết với Ngân hàng hợp đồng thẻ tín dụng.

Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn 2,7%/tháng, quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bị đơn đã thực hiện cáo giao dịch với số tiền 22.800.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt cho đến nay bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng 20.423.000 đồng.

Qua nhiều lần trao đổi nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/11/2022 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Đến khi ngân hàng khởi kiện thì Nguyễn Minh Ch còn thiếu nợ gốc: 21.643.583 đồng nhưng đến ngày 01/01/2024 Nguyễn Minh Ch trả được 10.000.000 đồng.

Do bị đơn Nguyễn Minh Ch vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn Nguyễn Minh Ch có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 24.695.714 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 11.643.583 đồng;

+ Lãi quá hạn tính đến ngày 26/02/2024 là 13.052.131 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Nguyễn Minh Ch vắng mặt nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Minh Ch được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 10 tháng 01 năm 2020, bị đơn Nguyễn Minh Ch có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn giá trị 25.000.000 đồng là thật.

[4] Quá trình sử dụng thẻ bị đơn đã giao dịch nhiều lần với số tiền 22.800.000 đồng và bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.423.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 22 tháng 11 năm 2022 bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng đã khóa thẻ. Khi khóa thẻ bị đơn còn nợ lại số tiền gốc 21.643.583 đồng, đến ngày 04 tháng 01 năm 2024 bị đơn trả được 10.000.000 đồng, số còn lại chưa thanh toán nên ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[4.1] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận là 2,7%/tháng trong hạn. Quá hạn bằng 150% trong hạn. Mặc dù lãi suất có cao nhưng do các bên tự nguyện thỏa thuận và được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết (Có bảng tóm tắt sao kê tính lãi kèm theo hồ sơ vụ án).

Từ đó có căn cứ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền: 24.695.714 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 11.643.583 đồng;

+ Lãi quá hạn tính đến ngày 26/02/2024 là 13.052.131 đồng.

Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

24.695.714 đồng x 5% = 1.234.785 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Nguyễn Minh Ch có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 24.695.714đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm mười bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 11.643.583đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm tám mươi ba đồng). Lãi quá hạn tính đến ngày 26 tháng 02 năm 2024 là 13.052.131đ (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai ngàn một trăm ba mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Nguyễn Minh Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Nguyễn Minh Ch phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cấp thẻ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cấp thẻ tín dụng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Minh Ch phải nộp **1.234.785đ (Một triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng)**.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006046, ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Liêm**